

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG

ĐỖ THỊ KIM HOA (*)

Ở Việt Nam, dân chủ được xác định vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Nhằm góp phần vào việc thực hiện dân chủ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, trong bài viết này tác giả đã phân tích những thuận lợi và thách thức đối với việc thực hiện dân chủ. Theo tác giả, điều đó không chỉ giúp làm sâu sắc thêm những nhận thức mà về dân chủ xã hội chủ nghĩa, mà còn góp phần hiện thực hoá từng bước những giá trị của dân chủ xã hội chủ nghĩa trong đời sống xã hội ở nước ta hiện nay.

Khi nói đến dân chủ, chúng ta đều biết đó là một yếu tố quan trọng cấu thành nên một thể chế xã hội bền vững, dân chủ càng tiến bộ thì xã hội càng văn minh. Ngược lại, xã hội càng phát triển thì nhu cầu về tự do, dân chủ của quần chúng nhân dân càng cao. Trong quá trình vận động và phát triển của mình, yếu tố dân chủ luôn có những tác động mạnh mẽ đến sự tiến bộ của xã hội. Dân chủ được thực hiện đến đâu thì bản chất văn minh của xã hội ấy được bộc lộ đến đó. *Dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện ngày càng đầy đủ và triệt để thì bản chất cũng như tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội càng được thể hiện rõ rệt.* Chính vì vậy, trong công cuộc đổi mới và xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt coi trọng việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Tại Đại hội VIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn

mạnh: “Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là một nội dung cơ bản của đổi mới hệ thống chính trị”(1). Cũng như vậy, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* được thông qua tại Đại hội XI vừa qua, Đảng ta, một lần nữa, khẳng định: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống...*”(2).

Trong nhiều năm qua, Đảng ta đã rất nỗ lực, cố gắng thực hiện chủ trương

(*) Thạc sĩ, Phó trưởng phòng Quản lý khoa học, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.44.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.84-85.

mở rộng dân chủ trong đời sống xã hội. Nhưng việc hiện thực hoá chủ trương này không thể chỉ nói là làm được ngay. Thực tế cho thấy, việc xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa chịu rất nhiều sự tác động, trong đó có những thời cơ, thuận lợi để phát triển nhưng cũng có không ít thách thức, khó khăn. Phân tích những thời cơ và thách thức đối với việc thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa theo Văn kiện Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam có thể giúp không chỉ làm sâu sắc thêm những nhận thức mới về dân chủ xã hội chủ nghĩa, mà còn góp phần hiện thực hoá từng bước giá trị của dân chủ xã hội chủ nghĩa trong đời sống xã hội ở nước ta hiện nay.

Có thể thấy, quá trình vận động đi lên của dân chủ trải qua nhiều nấc thang phát triển của nó. Mỗi một loại hình dân chủ ứng với các giai đoạn phát triển xã hội đều phản ánh bản chất của một chế độ xã hội, như dân chủ chủ nô trong chế độ phong kiến, dân chủ tư sản trong chế độ tư bản chủ nghĩa và đến dân chủ xã hội chủ nghĩa của chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong mỗi một bước tiến của xã hội lên một trình độ mới, dân chủ chính là một trong những mục tiêu và động lực thúc đẩy cho sự phát triển đi lên của xã hội ấy. Đồng thời, mỗi một chế độ xã hội lại tạo ra những thời cơ mới và thách thức mới đối với sự vận động đi lên của dân chủ. Với quá trình vận động và tương tác như vậy, dân chủ là xu thế tất yếu

không gì ngăn cản được trong tiến trình phát triển lịch sử của nhân loại. Theo đó, sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta, cùng với sự phát triển của thế giới hiện nay đã tạo nên những thời cơ và thách thức riêng đối với việc thực hiện dân chủ hoá đời sống xã hội của đất nước.

Trong Văn kiện Đại hội XI, Đảng ta đã xác định rằng, "đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta"(3). Bởi trên thực tế, lịch sử đất nước những năm đầu thế kỷ XX cho đến trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cho thấy, mọi sự lựa chọn con đường giải phóng dân tộc và phát triển đất nước do các sĩ phu yêu nước khởi xướng và đã được thử nghiệm trong đấu tranh đều không mang lại kết quả. Chỉ tới khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin thì cách mạng Việt Nam mới thực sự vận động, phát triển đúng quỹ đạo và giành được thắng lợi. Vượt qua những sai lầm, vấp vấp và chủ động thực hiện công cuộc đổi mới để bắt kịp sự vận động, phát triển của thực tiễn trong bối cảnh mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những nhận thức mới ngày càng đúng đắn hơn, đầy đủ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: "*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội:*

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.70.

Dân giàu; nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”(4).

Để thực hiện được mục tiêu trên, một trong những biện pháp phải chú trọng chính là bảo đảm thực hiện dân chủ. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Đảng ta đã đưa ra 8 phương hướng cơ bản để xây dựng thành công mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ; trong đó, phương hướng *thứ sáu* là phải *xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*. Đây là sự bổ sung kịp thời và đúng đắn của Đảng ta. Bởi lẽ, theo quan điểm của Đảng, *dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Có nghĩa là dân chủ xã hội chủ nghĩa là một yếu tố cấu thành trong mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Điều này không phải bây giờ Đảng ta mới phát hiện ra, mà đây là sự kế thừa, vận dụng

sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh một cách triệt để. Như V.I.Lênin đã từng chỉ rõ: “Giai cấp vô sản không thể giành thắng lợi bằng cách nào khác hơn là thông qua chế độ dân chủ, nghĩa là bằng cách thực hiện chế độ dân chủ triệt để”(5). Hồ Chí Minh đã bổ sung vấn đề này như sau: “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên”(6). Cách mạng mà Hồ Chí Minh đề cập ở đây chủ yếu là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Như vậy, xây dựng chủ nghĩa xã hội không thể thiếu xây dựng cơ chế dân chủ và thực hành dân chủ rộng rãi trong nhân dân.

Nhận thấy vai trò to lớn của dân chủ, tại Đại hội XI, Đảng ta đã chỉ rõ rằng, trong quá trình phát triển đất nước, cần “xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hoá bằng pháp luật, được pháp luật đảm bảo.

Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người. Quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Quyền của công dân không tách rời

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.70.

(5) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.27. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr.78.

(6) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.9. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.592.

nghĩa vụ công dân.

Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện”(7). Có thể thấy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn tôn trọng và nỗ lực đảm bảo trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân. Đồng thời, với nhận định trên, chúng ta cũng thấy được sự nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn trong quan niệm về dân chủ xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để thực hiện thành công chủ trương dân chủ hoá đời sống xã hội theo những định hướng của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong Văn kiện Đại hội XI, chúng ta cần tìm hiểu xem hiện nay đang có những thuận lợi và khó khăn gì, chúng tác động đến việc thực thi dân chủ ở từng lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội như thế nào?

Chúng ta đều biết, việc thực hiện dân chủ trong kinh tế sẽ tạo đà cho sự phát triển kinh tế; ngược lại, dân chủ cũng bị quy định bởi đặc thù kinh tế của xã hội ấy. Trình độ phát triển của dân chủ, xét đến cùng, bị quy định bởi thể chế kinh tế. Nền kinh tế phát triển và hiện đại sẽ tạo cơ sở cho một cơ chế dân chủ hiện đại và nhu cầu mở rộng dân chủ lại càng được nâng cao. Thật vậy, trong nền kinh tế tự cấp và tự túc thì dân chủ lúc đó khá giản đơn và chỉ đem lại nhu cầu dân chủ đơn thuần, một trạng thái dân chủ hạn hẹp và sơ sài. Nền kinh tế tập trung quan liêu

bao cấp lại là cái gốc của tệ quan liêu và độc đoán. Trong nền kinh tế ấy thì gần như không có dân chủ, nếu có chăng thì cũng chỉ là hình thức. Còn nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, với nhiều loại hình sở hữu thực hiện theo cơ chế “bàn tay vô hình” thì nhu cầu dân chủ rất lớn và khả năng thực thi dân chủ cũng cao hơn. Nền kinh tế thị trường tạo nên một hệ thống, một cơ chế mà trong đó, dân chủ có thể được thực hiện rộng rãi và ngày càng triệt để. Theo đó, với việc đổi mới trong kinh tế, “phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối”(8) như hiện nay, Đảng ta đã tạo ra một điều kiện thuận lợi mới cho việc mở rộng dân chủ và xây dựng cơ chế dân chủ ở nước ta.

Về điều này, GS.TS. Hoàng Chí Bảo cho rằng, “giải phóng sức sản xuất, phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần và áp dụng cơ chế thị trường là tác nhân kinh tế quan trọng bậc nhất đối với dân chủ hoá ở nước ta”(9). Tuy nhiên, trong một hội thảo quốc tế ở Đại học Kyoto tổ chức vào ngày 3 tháng 8 năm 2011, học giả Daniel lại đưa ra ý kiến cho rằng, kinh

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Sđđ., tr. 85.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Sđđ., tr. 73.

(9) Hoàng Chí Bảo. Tổng quan về dân chủ và cơ chế thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta: Quan điểm, lý luận và phương pháp nghiên cứu. Tạp chí Thông tin lý luận, số 9, 1992, tr. 8.

tế thị trường là tác nhân kéo dân khoảng cách giàu nghèo trong xã hội, và khi khoảng cách ấy càng rộng thì người nghèo dường như là mất dân chủ. Theo học giả này, sẽ mâu thuẫn khi cho rằng kinh tế thị trường đẩy mạnh việc dân chủ hoá. Nhận định đó, theo chúng tôi, mới chỉ đúng một phần, đó là nếu khoảng cách giàu nghèo càng tăng thì dân chủ càng bị hạn chế. Một điều nhận thấy ở đây là chính kinh tế thị trường tự do mới là “thủ phạm đích thực” tạo nên mặt tiêu cực này. Còn trong điều kiện nền kinh tế thị trường có sự quản lý và điều tiết của Nhà nước như ở nước ta thì khoảng cách giàu nghèo tuy chưa thể bị xoá bỏ nhưng có thể được kiểm soát và được hạn chế phần nào thông qua các chính sách kinh tế, xã hội của Nhà nước và dân chủ vẫn được thực hiện ở cả trong tầng lớp dân nghèo. Ngoài ra, cần phải thấy rằng, sự dân rộng khoảng cách giàu nghèo và việc tầng lớp nghèo khó ít có cơ hội hưởng quyền dân chủ không phải hoàn toàn do nền kinh tế thị trường gây ra, mà còn có nguyên nhân từ thể chế chính trị, nền tảng văn hoá dân tộc...

Nói vậy không có nghĩa là trong lĩnh vực kinh tế không có những thách thức đối với việc phát huy dân chủ. So với thế giới, nền kinh tế của ta vẫn là nền kinh tế kém phát triển. Tư duy sản xuất manh mún, kinh doanh chộp giật, trình độ quản lý kinh tế thấp, khả năng cạnh tranh không cao, dẫn đến gặp nhiều trở ngại khi tham gia hội nhập

kinh tế thế giới. Thêm nữa, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu lan rộng, những chính sách kinh tế của các nước lớn gây ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế của nước ta. Trong điều kiện ấy, không thể không có sự bảo hộ của Nhà nước để phát triển kinh tế trong nước, nhưng cũng sự bảo hộ đó là một khó khăn trong việc đảm bảo dân chủ.

Trong lĩnh vực chính trị, đây là một trong những lĩnh vực mà dân chủ được thể hiện rõ rệt nhất, nó biểu hiện quyền chính trị, quyền làm chủ của nhân dân thông qua các hình thức *dân chủ đại diện* và *dân chủ trực tiếp*. Ở lĩnh vực này, dân chủ về chính trị thể hiện rõ ràng nhất bản chất chính trị của một chế độ xã hội. Chế độ xã hội quy định tính chất dân chủ tương ứng. Hệ thống chính trị càng thông suốt và chặt chẽ thì dân chủ càng được đẩy mạnh. Chủ trương của Đảng về xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, “Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân”(10) đã tạo nên ở nước ta một diện mạo dân chủ thực sự cho nhân dân. Đặc biệt, việc pháp luật hoá đảm bảo quyền dân chủ đã tạo nên bầu không khí dân chủ thực sự trong đời sống xã hội. Nhân dân được tham gia ứng cử, bầu cử một cách thực chất hơn; sự góp ý thẳng thắn và dân chủ trong

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.86.

việc xây dựng đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước được tôn trọng, thực hiện nhiều hơn và trực tiếp hơn.

Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng, chúng ta đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước phong kiến nửa thuộc địa, lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Điều đó cũng có nghĩa là chúng ta đã bỏ qua bước phát triển dân chủ tư sản; vì thế, không kế thừa được những ưu điểm của nền dân chủ ấy. Cần phải nhìn nhận vấn đề là, trong mỗi nấc thang phát triển dân chủ, theo quy luật phủ định của phủ định thì luôn có những yếu tố cần được kế thừa. Do vậy, khi bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, thì những nhận thức của chúng ta về dân chủ có nhiều hạn chế, việc kiện toàn hệ thống pháp luật cho vấn đề này còn nhiều chỗ hổng, trình độ hiểu biết của người dân về dân chủ cũng như việc hiểu quyền và nghĩa vụ của họ còn rất thấp và rất hạn hẹp. Cũng vì thế, một bộ phận dân cư kém hiểu biết đã bị các thế lực thù địch ra sức lợi dụng với chiêu bài "tự do, dân chủ" nhằm làm phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc của chúng ta. Bên cạnh đó, tình hình chính trị trên thế giới có những diễn biến khó lường, trong khi trình độ quản lý hành chính cũng như việc xử lý các tình huống chính trị nhạy cảm của chúng ta còn thấp và lúng túng. Việc phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hành của các cơ

quan, tổ chức nhà nước còn chưa rõ ràng, chông chéo dẫn đến những khó khăn trong việc xây dựng cơ chế dân chủ và thực hiện dân chủ trong nhân dân.

Nếu cho rằng dân chủ chỉ được xây dựng trên cơ sở kinh tế và chính trị thì sẽ làm lu mờ những giá trị mang tính phổ biến và tính đặc thù của nó, mà dường như chỉ nổi trội lên tính giai cấp trong nội dung dân chủ. Như chúng ta đã biết, những thành quả dân chủ đạt được không phải chỉ do đấu tranh giai cấp, cũng không phải nó được tạo ra từ những tổ chức quyền lực chính trị, mà còn được tạo ra từ sự phát triển của văn hoá, từ trình độ phát triển của văn minh nhân loại. Những yếu tố như trình độ dân trí, phong tục lối sống, trình độ khoa học - công nghệ, yếu tố con người, chính sách xã hội... đã cùng tác động, tạo nên những giá trị dân chủ nhất định trong đời sống tinh thần của con người.

Trong Văn kiện Đại hội XI, với chủ trương xây dựng nền văn hoá tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, chăm lo xây dựng con người về thể lực và trí lực đã tạo nhiều thuận lợi cho việc phát huy dân chủ ở nước ta. Cụ thể hơn, Đảng ta đã chủ trương phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh giáo dục ở mọi cấp độ, phát triển khoa học - công nghệ, hoàn thiện hệ thống thông tin đại chúng nhằm cung cấp đầy đủ thông tin cho

nhân dân, nhân dân được tiếp cận nhiều hơn với các thông tin về mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trình độ dân trí nâng cao hơn, người dân được tạo điều kiện thuận lợi trong việc góp ý kiến cho Đảng và Nhà nước... Những điều này đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao và phát triển ý thức dân chủ của người dân, không khí dân chủ đã được hoà vào cuộc sống. Hơn nữa, cùng với hội nhập kinh tế quốc tế, những giá trị tinh hoa văn hoá - tư tưởng và lối sống mới được du nhập vào nước ta cũng tạo điều kiện tốt cho việc phát triển nhu cầu dân chủ của nhân dân.

Song, bên cạnh đó, lại cũng có nhiều thách thức đối với vấn đề dân chủ của chúng ta. Những chiêu thức của phương Tây và các thế lực thù địch mưu toan dùng dân chủ làm công cụ cho những mục đích chính trị xấu xa nếu không được cảnh giác phát hiện, ngăn chặn kịp thời thì dân chủ sẽ bị lợi dụng và bị biến dạng. Thứ dân chủ ấy sẽ không trở thành động lực cho sự phát triển xã hội, thậm chí còn là ngòi nổ dẫn đến sự bất ổn về chính trị - xã hội. Ngoài ra, phong tục và lối sống làng xã theo kiểu dân chủ tùy tiện cũng là những thách thức không nhỏ đối với việc thực thi dân chủ ở nước ta. Thêm nữa, hàng loạt những vấn đề xã hội bức xúc như tham nhũng, phân hoá giàu nghèo, sự suy giảm lòng tin của nhân dân do một bộ phận cán bộ đảng viên thoái hoá, biến chất cũng cản trở rất nhiều đến công cuộc

xây dựng và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của nước ta.

Tựu trung lại, bên cạnh những thời cơ và thuận lợi do chủ quan cũng như khách quan tạo ra, vẫn còn rất nhiều những thách thức và khó khăn đối với việc xây dựng và phát huy dân chủ mà chúng ta chưa nhận ra hết. Để có thể tranh thủ được thời cơ và đẩy lùi những thách thức trong việc hoàn thiện cơ chế dân chủ, tạo điều kiện đẩy mạnh thực hành dân chủ chúng ta cần phải sử dụng đồng bộ và hiệu quả một hệ thống các giải pháp. Trong đó, trước hết cần kiện toàn hệ thống luật pháp một cách cẩn thận và toàn diện để nó đủ mạnh trong việc bảo vệ những quyền lợi chính đáng của nhân dân và của toàn xã hội. Chúng ta cần phải có cơ chế giám sát quyền lực một cách chặt chẽ và tạo ra một mạng lưới thông tin rộng khắp trong mọi lĩnh vực nhằm đáp ứng nhu cầu dân chủ của nhân dân. Tuyển chọn được những cán bộ có "đức" có "tài", thực sự có "tâm" và có "tầm". Đồng thời, để hình thức *dân chủ đại diện* thực sự có hiệu quả thì các hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp phải được đổi mới liên tục về nội dung cũng như phương thức hoạt động. Cùng với yêu cầu hoàn thiện cơ chế dân chủ đại diện cần tăng cường hơn nữa *dân chủ trực tiếp*. Làm được điều này, dân chủ xã hội chủ nghĩa mới thực sự là động lực thúc đẩy sự phát triển và tiến bộ xã hội. □